

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021

“ Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khắc Tiệp và ông Vũ Duy Tuấn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2021, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 20/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 25/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G (Tên khác: T) - Địa chỉ: Thôn Văn Diệm, xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn L - HKTT: Thôn An Lý, xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Chỗ ở hiện tại: Không rõ địa chỉ (Vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị G trình bày: Chị và anh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Thái (nay là xã Hưng Long), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 01/01/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vì anh L mắc nợ nhiều người, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng luôn sống trong tình trạng căng thẳng. Đến giữa năm 2014 chị về nhà bố mẹ để sống, anh L đi làm tự do, hai bên sống ly thân cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn L. Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn L có 02 con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 06/3/2003 và Hoàng Thị M, sinh ngày 19/01/2007. Con Hoàng Văn T đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết

về việc nuôi dưỡng, con Hoàng Thị M hiện nay chị đang trực tiếp nuôi **dưỡng**. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con Hoàng Thị M và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn L cố tình vắng mặt nên Tòa án không làm việc được.

Theo bố mẹ đẻ anh Hoàng Văn L (ông Hoàng Văn B và bà Lê Thị L) cung cấp: Anh L và chị G kết hôn hợp pháp tại UBND xã Hưng Long. Trong thời gian chung sống, anh L và chị G có xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Anh L đã đi làm tự do ở Miền Nam, tại thời điểm Tòa án giải quyết đơn khởi kiện của chị G, anh L đang làm nghề lái xe ở thành phố Hải Dương, gia đình đã chuyển giao cho anh L các tài liệu tố tụng của Tòa án liên quan đến việc chị G xin ly hôn. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, quan điểm của anh L xác định do phải đi làm xa không thể đến Tòa án làm việc, chị G xin ly hôn là quyền của chị G và do Tòa án quyết định, anh L không có ý kiến gì thêm.

Kết quả xác minh tại UBND xã Hưng Long: Anh L và chị G có đăng ký kết hôn năm 2002 và có hai con chung, đến năm 2014 đến nay anh L đi làm tự do không có mặt tại địa phương, chị G về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị G xin ly hôn anh L, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi chính đáng của các đương sự theo quy định của pháp luật. Về con chung: Do anh L đi làm tự do không rõ địa chỉ nên đề nghị giao cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án, về chứng cứ trong hồ sơ đã được thu thập đầy đủ, đảm bảo việc giải quyết vụ án được khách quan. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Hoàng Văn L. Về con chung: Xử giao con Hoàng Thị M, sinh ngày 19/01/2007 cho chị Nguyễn Thị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị G phải chịu

300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Anh L, chị G có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Văn L đã được gia đình chuyển giao các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình vắng mặt, không đến tham gia các buổi làm việc cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị G phù hợp với lời khai của bố mẹ đẻ anh Hoàng Văn L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định chị G và anh L có đăng ký kết hôn ngày 01/01/2002 tại UBND xã Hưng Thái (nay là xã Hưng Long), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì anh L không tu chí làm ăn, vay nợ nhiều người, sau đó anh L đi làm tự do sống ly thân với chị G từ năm 2014 cho đến nay, Tòa án đã triệu tập anh L đến làm việc và hòa giải nhưng anh L cố tình vắng mặt, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, không thiện chí gặp gỡ để hòa giải tình cảm vợ chồng, do vậy cần xử cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Hoàng Văn L là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị G và anh L có hai con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 06/3/2003 và Hoàng Thị M, sinh ngày 19/01/2007. Con Hoàng Văn T đã trưởng thành nên không giải quyết việc nuôi dưỡng, con Hoàng Thị M chưa trưởng thành hiện nay do chị đang trực tiếp nuôi **dưỡng**. Xét thấy anh L đi làm tự do, cố tình dẫu địa chỉ nên không đủ điều kiện để nuôi con, chị G hiện nay đang làm công nhân gần nhà, có thu nhập ổn định, được bố mẹ đẻ hỗ trợ về chỗ ở và việc chăm sóc con, do vậy HĐXX giao con Hoàng Thị M cho chị G được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13

ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G :

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Hoàng Văn L

2. Về con chung: Xử giao con Hoàng Thị M, sinh ngày 19/01/2007 cho chị Nguyễn Thị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị G đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0004502, ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Ninh Giang;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;*
- *UBND xã Hưng Long;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Xuân Trường